

Bản án số: **33/2025/HSST**

Ngày: 30 – 7 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Hương;

2/ Bà Trần Thị Tuyết Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mai – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Như T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Nhà số A.306 Lô A, lầu 3, Chung cư T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: A.306 Lô A, lầu 3, Chung cư T, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Như D và bà Phạm Thị Kim T1; chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 18/08/2023, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 188/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01 tháng 01 năm 2024, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 08/08/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 214/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2016, đã đóng án phí vào tháng 10/2016.

- Ngày 05/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 02/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2018, đã đóng án phí vào tháng 29/8/2018.

- Ngày 10/03/2020, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 09/2020/QĐ-TA).

- Ngày 17/10/2022, bị Công an quận B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với T về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 0003166).

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Nguyên N, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: A Đường C, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Quang T2, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Không.

Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Như T hoạt động bán Heroine được khoảng 02 tháng, nguồn Heroine mua của đối tượng M (không rõ lai lịch) ở C, phường P, Quận A. Khoảng 07 giờ ngày 19/11/2024, T điều khiển xe moto biển số 59D2-680.44 đi đến khu vực trên tìm gặp M để hỏi mua 1.000.000 đồng Heroine và 75.000 đồng “cỏ mỹ”. M đưa cho T 01 gói nylon chứa Heroine và 03 gói nylon chứa “cỏ mỹ”, T trả tiền mặt cho M. Sau đó, T về nhà phân Heroine thành 16 đoạn ống nhựa chứa Heroine và 06 gói nylon nhỏ H để bán lẻ cho khách kiếm lời, riêng 03 gói “cỏ mỹ” Tuấn cất giấu để sử dụng. Mỗi đoạn Heroine bán giá 100.000 đồng, mỗi gói nylon Heroine bán giá 200.000 đồng. Khách mua liên hệ với T thông qua số điện thoại 0931494727 – Zalo tên “Trần Như T”, sau đó T sẽ trực tiếp đi giao Heroine tại địa điểm hẹn trước. Trong số khách mua Heroine của T có Lê Quang T2, T2 đã mua Heroine của T 03 lần, hình thức thanh toán bằng tiền mặt, mỗi lần bán 01 đoạn ống nhựa Heroine giá 100.000 đồng vào các ngày 13, ngày 15 và ngày 18 tháng 11 năm 2024, giao dịch tại Đài liệt sỹ P, quận B.

Đến khoảng 09 giờ 35 phút ngày 19/11/2024, Tổ 363 Công an quận B tuần tra đến trước địa chỉ số E N, Phường A, quận B, phát hiện T2 điều khiển xe mô tô biển số 59H1 – 505.32 chở Phan Tự V có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả T2 dương tính với ma túy loại Morphine còn Vũ âm T3.

Tiến hành truy xét, khoảng 19 giờ ngày 19/11/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an P, quận B, phát hiện Trần Như T đang điều khiển xe mô tô biển số 59D2 - 680.44 tại trước địa chỉ số B P, Phường C, quận B. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ:

- Trong túi áo trước ngực bên phải của T đang mặc: 01 gói nylon đựng 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột (*kết luận giám định là 0,0482g Heroine*).

- Trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc: 01 gói nylon đựng 02 đoạn ống nhựa đều chứa chất bột (*kết luận giám định là 0,0797g Heroine*).

- Trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc: 01 bóp da màu đen đựng 02 gói nylon chứa thảo mộc (*kết luận giám định là 1,4264g tìm thấy thành phần MDMA-BUTINACA*).

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T, phát hiện và thu giữ trong 01 tủ gỗ ở phòng ngủ của T gồm:

- 01 gói nylon chứa thảo mộc (*kết luận giám định là 0,423g tìm thấy thành phần MDMA-BUTINACA*).

- 10 đoạn ống nhựa chứa chất bột (*kết luận giám định là 0,3592g Heroine*).

- 01 gói nylon đựng 06 gói nylon chứa chất bột (*kết luận giám định là 1,0580g Heroine*).

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Trần Như T dương tính với M1 (BL 87).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Như T khai nhận hành vi phạm tội như trên, ngoài ra, T còn bán Heroine 05 lần cho một người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Marcus” vào các ngày:

- + Ngày 28/9/2024, 02/10/2024 mỗi lần bán 100.000 đồng Heroine giao tại A N, Phường B, quận B;

- + Ngày 10/10/2024 bán 100.000 đồng Heroine giao tại M trên đường V, Phường C, quận B;

- + Ngày 15/10/2024 bán 200.000 đồng Heroine nhưng T không nhớ địa điểm giao dịch;

+ Ngày 26/10/2024 bán 100.000 đồng Heroine giao tại A N, Phường B, quận B.

Điện thoại mà T2 dùng liên lạc với T để mua Heroine đã bị hư và T2 đã vứt bỏ nên không kiểm tra được. Kiểm tra điện thoại của T không có nội dung cuộc gọi giao dịch mua bán ma túy với T2 mà chỉ có nội dung trao đổi mua bán Heroine với đối tượng sử dụng Zalo tên “Marcus”.

- Kết luận giám định số 13820/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận đối với số ma túy thu giữ được của Trần Như T vào ngày 19/11/2024:

+ 01 gói nylon đựng 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột được ký hiệu mẫu m1 là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0482g.

+ 01 gói nylon đựng 02 đoạn ống nhựa đều chứa chất bột được ký hiệu mẫu m2 là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0797g.

+ 02 gói nylon chứa thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m3 là ma túy tìm thấy thành phần MDMA- BUTINACA 1,4264g.

+ 01 gói nylon chứa thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m4 là ma túy tìm thấy thành phần MDMA- BUTINACA có khối lượng 0,423g.

+ 10 đoạn ống nhựa chứa chất bột được ký hiệu mẫu m5 là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,3592g.

+ 01 gói nylon đựng 06 gói nylon chứa chất bột được ký hiệu mẫu m6 là ma túy loại Heroine có khối lượng 1,0580g.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trần Như T là 1,5451g Heroine và 1,8494g tìm thấy thành phần MDMA-BUTINACA.

- Vật chứng vụ án:

+ Số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm 1,141g Heroine và 1,4252g tìm thấy thành phần MDMA-BUTINACA.

+ 01 xe mô tô biển số 59D2 – 680.44, đây là xe mô tô do Trần Như T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả xác minh xe mô tô đứng tên Trần Nguyên N, T khai mua xe trên với giá khoảng 12.000.000 đồng, mua bán bằng giấy tay, chưa sang tên, do mua đã lâu nên không nhớ rõ người bán. Qua làm việc với ông Trần Nguyên N, ông N cho biết năm 2018, ông N có mua xe mô tô nêu trên và khoảng năm 2019 thì ông N đã bán chiếc xe này cho một người nam giới, mua bán bằng giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên, nên đến nay ông N không nhớ tên người mua. Theo kết quả giám định số 1151/KL- KTHS ngày 06/2/2025 của Phòng K, Công an Thành phố H xác định số máy, số khung nêu trên là nguyên thủy. Kết quả xác minh xác định

xe nêu trên không có trong dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đăng báo tìm sở hữu nhưng không có ai đến nhận.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng có gắn sim số 0931.494.727: đây là điện thoại di động của T dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 cân điện tử; 01 túi vải màu đỏ; 01 kéo; 01 bóp da màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Bản cáo trạng số 224/CT-VKSBBTh ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Trần Như T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Như T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh) sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Trần Như T từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật, nộp lại tiền thu lợi bất chính và đề nghị phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Như T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Như T đã thừa nhận:

Bị cáo Trần Như T đã có hành vi mua ma túy loại Heroine để chia nhỏ bán kiếm lời, thu giữ từ T là 1,5451g ma túy loại Heroine. T đã 03 lần bán ma túy cho Lê Quang T2 tổng cộng 03 đoạn ống nhựa Heroine với giá 300.000 đồng vào ngày 13, ngày 15 và ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại Đ liệt sĩ, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều lần bán ma túy cho một người tên zalo là “Marcus”.

Đối với hành vi cất giữ 1,8494g thảo mộc khô là ma túy có tìm thấy thành phần MDMA-BUTINACA của Trần Như T, T khai đây là ma túy nhằm mục đích cho bản thân sử dụng. Khối lượng ma túy không đủ định lượng và quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên hành vi trên của T không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành giao cho Công an Phường 14 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, quận B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo theo điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc truy tố này.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy hành vi của bị cáo Trần Như T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bằng ý thức của mình, bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là đại dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình lén lút mua đi bán lại cho người khác nhằm mục đích hưởng lợi. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Trần Như T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bởi lẽ bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là hoàn toàn trái với pháp luật và sẽ bị luật pháp cấm đoán và trừng trị nghiêm khắc; bị cáo biết là sai mà vẫn làm là coi thường, thách thức luật pháp của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân; nên Hội đồng

xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Như T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Như T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài ra, với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Như T phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm 1,141g Heroine và 1,4252g tìm thấy thành phần MDMB-BUTINACA; 01 cân điện tử; 01 túi vải màu đỏ; 01 kéo; 01 bóp da màu đen. Đây là chất ma túy và dụng cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng có gắn sim số 0931.494.727 là điện thoại di động của T dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 59D2 – 680.44, là xe mô tô do Trần Như T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả xác minh xe mô tô đứng tên Trần Nguyên N, ông N cho biết năm 2018, ông N có mua xe mô tô nêu trên và khoảng năm 2019 thì ông N đã bán chiếc xe này cho một người nam giới, mua bán bằng giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên, nên đến nay ông N không nhớ tên người mua. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đăng báo tìm sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Bị cáo T khai mua giấy tờ tay xe này giá 12 triệu đồng nhưng đã làm thất lạc. bị cáo dùng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[7] Về thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo Trần Như T thu lợi bất chính được 500.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng tiền Ngân hàng N1 để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên M bán ma túy cho Trần Như T ở C và đối tượng có tên zalo là “Marcus” là người mua ma túy của T, đều chưa rõ nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, truy xét, khi nào làm rõ được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Lê Quang T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành bàn giao T2 cho Công an P1, quận B (nay là Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251 điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Trần Như T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 20/11/2024.

Phạt bị cáo Trần Như T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng N1 là hình phạt bổ sung để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng N1 mà bị cáo Trần Như T phải nộp phạt bổ sung, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59D2 – 680.44, màu sơn thực tế: đỏ (theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 27/11/2024, màu sơn: vàng), loại xe: hai bánh từ 50 – 175 cm³, nhãn hiệu: PIAGGIO, loại xe: VESPA LX125, số máy: M61M35911, số khung: RP8M66100AV032753, dung tích xy lanh: 124 cm³; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng có gắn sim số 0931.494.727.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 4366/24 B (1) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0,0324g; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 4366/24 B (2) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0,0538g; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 4366/24 B (3) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 1,1461g; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 4366/24 B (4) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0,2791g; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 4366/24 B (5) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0,2477g; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi số vụ 4366/24 B (6) cùng các chữ ký ghi tên Giám định viên và Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định có khối lượng 0,8071g; 01 cân điện tử; 01 túi vải màu đỏ; 01 kéo; 01 bóp da màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tuyên buộc bị cáo Trần Như T phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng tiền Ngân hàng N1 để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Như T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Như T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Bình Thạnh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cục THADS TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mười